

THÔNG BÁO
Về việc nộp hồ sơ thực hiện các chế độ, chính sách cho sinh viên
năm học 2026-2027

Căn cứ các quy định của Nhà nước về chế độ miễn giảm học phí, chế độ trợ cấp xã hội, chế độ hỗ trợ chi phí học tập và chế độ hỗ trợ học tập đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN thông báo về việc nộp hồ sơ để thực hiện các chế độ, chính sách cho sinh viên năm học 2026-2027 như sau:

1. Đối tượng, chế độ được hưởng và hồ sơ phải nộp

1.1 Chế độ miễn giảm học phí

Văn bản quy định: Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

TT	Đối tượng	Mức miễn/giảm	Hồ sơ (Ngoài đơn, các giấy tờ khác là bản sao có công chứng hoặc chứng thực)
1.	Sinh viên là các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Miễn	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối với người có công - Giấy khai sinh
2.	Sinh viên là người khuyết tật	Miễn	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Giấy xác nhận khuyết tật
3.	Sinh viên từ 16 đến 22 tuổi thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	Miễn	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Quyết định về việc trợ cấp xã hội hoặc Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do UBND xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp
4.	SV là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trông trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định	Miễn	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc - Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2026 do UBND xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp
5.	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (gồm: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền	Miễn	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc - Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn do UBND cấp xã cấp

6.	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	Giảm 70%	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc - Giấy xác nhận thông tin cư trú (có thông tin của bản thân và cha hoặc mẹ) - Giấy chứng nhận nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo do UBND cấp xã cấp.
7.	SV có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50%	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp. - Giấy khai sinh

1.2. Chế độ trợ cấp xã hội

Văn bản quy định:

- Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

- Thông tư số 53/1998/TT-LT-BGD&ĐT/BTC/BLĐ-TBXH ngày 25/8/1998 hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

- Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập;

TT	Đối tượng	Mức TCXH	Hồ sơ (Ngoài đơn, các giấy tờ khác là bản sao có công chứng hoặc chứng thực)
1.	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.	100.000đ/tháng	- Đơn xin TCXH (theo mẫu) - Giấy chứng tử của Cha và Mẹ hoặc giấy xác nhận của UBND cấp xã, phường. - Giấy khai sinh
2.	Sinh viên tàn tật từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế	100.000đ/tháng	- Đơn xin TCXH (theo mẫu) - Giấy giám định y khoa. - Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026
3.	SV là người dân tộc ít người thường trú 3 năm trở lên tại vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn (tính đến thời điểm vào học tại trường).	140.000đ/tháng	- Đơn xin TCXH (theo mẫu) - Giấy khai sinh - Giấy xác nhận thường trú 3 năm trở lên tại vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn của cơ quan có thẩm quyền
4.	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo vượt khó học tập	100.000đ/tháng	- Đơn xin TCXH (theo mẫu) - Giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2026

1.3 Chế độ hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên dân tộc thiểu số

Văn bản quy định:

- Quyết định 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

- Thông tư liên tịch 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Đối tượng	Mức hỗ trợ/tháng	Hồ sơ (Ngoài đơn, các giấy tờ khác là bản sao có công chứng hoặc chứng thực)
Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (không áp dụng đối với sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ)	bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng 10 tháng/năm.	- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu) - Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do UBND xã, phường, thị trấn cấp - Giấy khai sinh

1.4 Chế độ hỗ trợ học tập đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người

Văn bản quy định: Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người

Đối tượng	Mức hỗ trợ/tháng	Hồ sơ (Ngoài đơn, các giấy tờ khác là bản sao có công chứng hoặc chứng thực)
Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người gồm: Cống, Mảng, PuPéo, SiLa, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ đang học tại Trường. <i>Lưu ý: sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người hưởng chế độ này thì không được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập thuộc mục 1.3.</i>	bằng 100% mức lương cơ sở và hưởng 12 tháng/năm	- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (theo mẫu) - Giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu gia đình bản sao

2. Quy định về việc nộp hồ sơ

2.1. Đối tượng nộp hồ sơ

- Sinh viên thuộc các đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo quy định và chưa thực hiện thủ tục đề nghị hưởng chế độ tại Nhà trường có trách nhiệm nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định

- Sinh viên đang hưởng các chế độ, chính sách theo quy định và điều kiện hưởng chế độ, chính sách không thay đổi thì không phải nộp lại hồ sơ cho học kỳ tiếp theo.

- Sinh viên đang được hưởng chế độ, chính sách nhưng có thay đổi về điều kiện hưởng, thông tin cá nhân hoặc giấy tờ làm căn cứ hưởng chế độ phải nộp hồ sơ cập nhật.

- Đối với các chế độ, chính sách có căn cứ xác định theo năm như hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc các giấy tờ về cư trú sinh viên phải nộp hồ sơ cập nhật.

2.2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ

Nhà trường tổ chức 02 đợt tiếp nhận hồ sơ trong năm học 2026-2027:

- **Đợt 1 - Học kỳ I: từ ngày 06/10/2026 đến hết ngày 07/10/2026.**

Áp dụng đối với sinh viên khóa mới, sinh viên các khóa khác mới phát sinh thuộc đối tượng được hưởng chế độ, chính sách và các trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh hồ sơ để được hưởng chế độ trong học kỳ I.

- **Đợt 2 - Học kỳ II: từ ngày 02/3/2027 đến hết ngày 03/3/2027.**

Áp dụng đối với sinh viên mới phát sinh thuộc đối tượng được hưởng chế độ, chính sách; sinh viên có thay đổi về điều kiện hưởng chế độ, chính sách; sinh viên thuộc các đối tượng phải cập nhật hồ sơ; và các trường hợp cần bổ sung hồ sơ theo quy định.

2.3. Cách thức và địa điểm nộp hồ sơ

Sinh viên thực hiện đồng thời hai hình thức:

- **Nộp hồ sơ trực tuyến:** sinh viên nộp hồ sơ theo biểu mẫu [đính kèm](#).

- **Nộp trực tiếp hồ sơ bản giấy:** tại Phòng Đào tạo và Người học (P106, nhà A1).

Sinh viên có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ trước khi nộp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, giấy tờ đã cung cấp.

3. Một số lưu ý

- Sinh viên nộp hồ sơ một lần đối với các giấy tờ có giá trị xuyên suốt thời gian học tập, trừ trường hợp có thay đổi hoặc Nhà trường có yêu cầu cập nhật.

- Đối với các giấy tờ có thời hạn hoặc thông tin thay đổi theo năm, sinh viên phải cập nhật hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

- Sinh viên thuộc nhiều đối tượng hưởng chính sách có trách nhiệm kê khai đầy đủ.

- Hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ hoặc nộp sau thời hạn quy định sẽ không được giải quyết.

- Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách có thay đổi, Nhà trường sẽ thông báo đến sinh viên.

4. Tổ chức thực hiện

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu các đối tượng, chế độ, chính sách và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc nộp hồ sơ đúng thời gian quy định để bảo đảm quyền lợi của mình.

- Đề nghị Trưởng các Khoa đào tạo chính quy phổ biến thông báo này tới toàn thể sinh viên và phối hợp hướng dẫn sinh viên thực hiện.

- Chi tiết xin liên hệ: chuyên viên phụ trách; cô Trần Thúy Ngân, Phòng Đào tạo và Người học (P106 nhà A1); điện thoại: (024) 66863316.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo)
- Các khoa đào tạo chính quy;
- Lưu: VPTH, ĐT&NH, NG10.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hà Lê Kim Anh